Mẫu số 27-HS (Ban hành theo NQ số 05/2017/NQ-HĐTP)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/HSST
Ngày 23-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Đào
Bà Vi Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Phan Văn Vận - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Nghệ An tham gia phiên tòa*:* Ông Trương Văn Hào - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10, Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lô Văn H**. Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 27/9/1995 tại xã Q, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Căn cước công dân số: 040095017466. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 0/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lô Văn Ý (đã chết) và bà Nguyễn Thị L. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2025 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lô Văn Q**. Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 07/01/2004 tại xã Q, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Căn cước công dân số: 040204018216. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 0/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lô Văn B (đã chết) và bà Ngân Thị T. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T1 - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Bà Sầm Thị T2. Sinh năm 1972.
Nơi cư trú: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
+ Chị Lữ Thị Y. Sinh năm 1991.
Nơi cư trú: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt.

+ Anh Lữ Văn B1. Sinh năm 1993.
Nơi cư trú: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lữ Thị Y, anh Lữ Văn B1: Bà Sầm Thi T3. Sinh năm 1972.
Nơi cư trú: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt (Bà T3 là mẹ đẻ của chị Y và anh B1, Giấy uỷ quyền ngày 27/9/2025, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Những người làm chứng:
+ Bà Vi Thị H1. Sinh năm 1972.
Nơi cư trú: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).
+ Bà Ngân Thị T. Sinh năm 1976.
Nơi cư trú: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Có mặt.
+ Ông Hà Văn Q1. Sinh năm 1967.
Nơi cư trú: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Có mặt.
+ Ông Hà Văn Q2. Sinh năm 1975.
Nơi cư trú: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Có mặt.
+ Ông Lô Văn Q3. Sinh năm 1976.
Nơi cư trú: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).
+ Ông Lô Văn Q4. Sinh năm 1965.
Nơi cư trú: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt.
+ Chị Hà Thị H2. Sinh năm 1984.
Nơi cư trú: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt.
+ Chị Lô Thị D. Sinh năm 1989.
Nơi cư trú: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).
+ Anh Vi Đình V. Sinh ngày 23/10/2007.
Nơi cư trú: Bản B, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt.
+ Anh Quán Vi Trọng B2. Sinh ngày 09/01/2008.
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Có mặt.
+ Anh Lộc Văn Hoài N. Sinh ngày 18/4/2009.
Nơi cư trú: Bản B, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt.
+ Anh Sầm Hoàng S. Sinh ngày 18/10/2009.
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Vi Đình V*: Anh Vi Văn N1. Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản B, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Quán Vi Trọng B2*: Chị Lữ Thị M. Sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Lộc Văn Hoài N*: Bà Vi Thị H3. Sinh năm 1977.

Nơi cứ trú: Bản Bành, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Sầm Hoàng S*: Anh Sầm Văn H4. Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 17/7/2025, Lô Văn Q, Vi Đình V, Lô Văn H tổ chức ăn cơm uống rượu tại nhà Lô Văn Q ở xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An, đến trưa Lô Văn H đi về nhà. Chiều tối cùng ngày, Lô Văn Q, Vi Đình V, Lô Văn H, Hà Văn T4, Lộc Văn Hoài N, Quán Vi Trọng B2 và Lương Quốc T5 tiếp tục tổ chức uống rượu tại nhà Lô Văn Q.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ngồi ăn uống thì giữa Lô Văn Q và Lô Văn H xảy ra xích mích, cãi vã, hò hét chửi bới, to tiếng với nhau. H chửi Q: "Đầu cha mi, mi là cái chi, bố mi tau còn đập được nói chi mi". Q to tiếng lại với H: "Mi ngồi im đi, đến khi tau nóng lại đập cho thì lại mệt". Lúc đó, H dùng tay phải đấm hai cái vào mặt Q, Q liền lao vào dùng tay phải đấm hai cái vào mặt H. Thấy vậy, những người có mặt tại đó can ngăn, Lộc Văn Hoài N và Quán Vi Trọng B2 đưa H về nhà. Do bực tức việc bị đánh nên H vừa la hét, chửi bới vừa chạy về nhà H cách nhà Q khoảng 500m để lấy một con dao, thấy H cầm dao để quay lại đánh Q nên N và B2 can ngăn H. Do đang bực tức mà lại bị can ngăn nên H cầm dao chỉ trỏ, đe doạ B2 và N tránh ra, B2 và N vẫn can ngăn nên H cầm dao đe doạ, rượt đuổi B2 và N chạy trên đường khu dân cư từ nhà H đến nhà Q. Quá trình chạy sang nhà Q thì H vừa chạy vừa hò hét, chửi bới ầm ĩ. Khi sang đến trước sân nhà Q thì H dùng dao chặt một cái vào cửa sổ phòng ngủ phía trước sân nhà Q, mọi người có mặt ở đó tiếp tục can ngăn không cho H vào đánh Q. Khi thấy H mang dao sang đòi đánh Q thì Q vào nhà lấy một thanh kim loại chạy ra sân để đánh nhau với H nhưng được mọi người can ngăn. H cầm dao chỉ vào Q tiếp tục hét to: "Mi ra đây tau chém cho mi mấy phát", thì Q hét to, chửi bới, thách thức: "Ngon thì mi cầm dao vô đây". Khi đó những người có mặt tại đó can ngăn tước hết dao và thanh kim loại vứt ra ngoài sân gần cổng nhà Q, sau đó H nhặt lại con dao và đi về nhà, trên đường về H vừa đi vừa hò hét chửi bới Q. Q và một số người tiếp tục ngồi uống rượu tại nhà Q đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì nghỉ. Q đi vào phòng ngủ nhưng cửa đã chốt bên trong không vào được nên đã vào bếp lấy ra một con dao và một thanh kim loại đập phá cửa phòng ngủ, thấy vậy nên N, B2 và Văn bỏ về, bà Ngân

Thi T6 (mẹ đẻ của Q) đi sang nhà chị gái để tránh mặt.

Thấy hành vi đe doạ, đánh đập, chửi bới ầm ĩ giữa Q và H làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, làm cho những gia đình hàng xóm xung quanh hoang mang, lo sợ nên đến khoảng 22 giờ 26 phút cùng ngày, bà Vi Thị H1 là hàng xóm gọi điện thoại cho ông Hà Văn Q1 là Tổ phó tổ bảo vệ an ninh trật tự xóm Q để trình báo sự việc. Khi ông Hà Văn Q1 đi đến thì thấy Q một tay cầm một thanh kim loại, một tay cầm một con dao đang đập phá cánh cửa phòng ngủ, ông Hà Văn Q1 đến can ngăn và nói: "Mi là hai vụ gây rối rồi, vụ trước là hai giờ sáng, mi vào ngủ đi", thì Q nói lại: "Nhà tao, tao thích làm chi thì làm". Ông Q1 khuyên ngăn không được nên đã gọi điện thoại báo cáo sự việc cho ông Lữ Văn C là Tổ trưởng đến để hỗ trợ. Tiếp đó Q cầm dao và thanh sắt đi ra ngoài sân rồi cầm dao chặt vào cánh cửa sổ phòng ngủ hướng ra trước sân nhà, rồi sau đó tiếp tục dùng dao và thanh kim loại đập vào cửa sổ phòng ngủ. Sau khi nhận được tin báo, ông Lữ Văn C đã báo cáo sự việc cho Công an xã Q để xin ý kiến chỉ đạo xử lý. Sau đó, ông C liên lạc với ông Hà Văn Q2 là tổ viên, đến nhà Q để cùng thực hiện nhiệm vụ.

Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, ông Lữ Văn C mặc trang phục của lực lượng bảo vệ an ninh trật tự cơ sở, đội mũ cối, cầm theo 01 gậy cao su và 01 còng số tám cùng ông Hà Văn Q2 đi đến nhà Q. Cùng lúc này B2 chở N quay lại nhà Q lấy đồ để quên. Sầm Hoàng S đi xe máy điện đi chơi ngang qua xóm Q thì gặp V, V nhờ S chở V đến nhà Q, khi chở V đến bên đường đối diện nhà Q thì S dừng xe và gặp B2 và N đang đứng ở đó. Khi thấy Q đang cầm thanh kim loại đứng trên thềm nhà thì ông Lữ Văn C, ông Hà Văn Q1, ông Hà Văn Q2 đi vào trong sân nhà Q. Ông C nói với Q: "Hôm trước cũng hai giờ sáng họ cũng gọi đây", Q đang cầm thanh sắt đứng trên thềm nhà nói lại: "Nhà tao, tao làm chi thì làm, kệ tao". Khi đó ông C rút điện thoại của mình ra cho Q xem sự việc lần trước thì Q liền bỏ thanh sắt xuống nền nhà và tiến đến gần ông C để xem. Ngay lúc đó, ông C dùng tay trái nắm lấy tay phải của Q kéo xuống sân nhà, còn ông Hà Văn Q1 đứng gần quan sát rõ sự việc. Ông Hà Văn Q2 quay ra ngoài đường nói B2, N và V đang đứng đó đi về thì ba người này đi về, còn S vẫn đứng đó quan sát sự việc diễn ra tại nhà Q.

Lúc này, ông Lữ Văn C đang dùng tay trái nắm lấy tay phải của Q, cả hai trong tư thế mặt đối mặt, rồi ông Lữ Văn C dùng tay phải lấy còng số tám từ trong túi quần ra để còng vào tay phải của Q thì Q thu tay lại nên ông C không còng được. Tiếp đó Q quay người lại, ông C đứng phía sau bên phải của Q, tiếp tục dùng tay trái cầm cổ tay phải của Q kéo tay Q về phía mình thì Q thu tay lại theo hướng từ sau ra trước và từ dươi lên trên. Ông C dùng tay trái kéo mạnh tay phải Q thì bị tuột tay, mất thăng bằng và ngã ngửa về phía sau, đầu đập xuống nền sân, nằm bất động, còng số tám và mũ cối rơi xuống nền sân. Thấy vậy ông Hà Văn Q2 chạy đến đỡ ông C rồi gọi những người xung quanh đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế Q5 nhưng đã tử vong trên đường đi. Đến ngày 18/7/2025, Lô Văn Q, Lô Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Tại kết luận giám định tử thi số 268/KLGĐTT-KTHS, ngày 18/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh N đối với tử thi Lữ Văn C, xác định:

1. Kết quả chính:

- Bên ngoài nạn nhân bị 01 vùng bầm tụ máu.
- Tổ chức não phù, xung huyết.
- Trong lòng thanh quản, khí quản có nhiều dịch, bọt.

- Tim to, nhẽo, xung huyết. Bề mặt có đám nhạt màu. Cắt qua đám nhạt màu thấy mủn hơn tổ chức xung quanh.

- Phổi phù, xung huyết. Diện cắt qua nhu mô thấy nhiều dịch, bọt và máu chảy ra.

- Gan, thận xung huyết.

- Mô bệnh học: Não phù nhẹ, mạch máu não sung huyết, thành mạch dày, rải rác có ít hồng cầu quanh mạch; Thiểu dưỡng cơ tim, nhiều vùng cơ tim xơ hóa; Động mạch vành xơ vữa, hẹp; Phổi phù, nhiều vùng xơ hóa.

- Độc chất: Có tìm thấy E với hàm lượng 29,10 mg/100ml máu.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Phù phổi cấp, suy tim cấp do nhồi máu cơ tim và phù não trên nạn nhân bị chấn thương vùng đầu, có hàm lượng Ethanol 29,10 mg/100 ml máu.

- Kết luận khác: Không.

* Tại Kết luận giám định mô bệnh học số 446/2025/KLMBH-PY ngày 05/8/2025 của V1 đối với tử thi Lữ Văn C, xác định:

1. Hình ảnh:

- Não phù nhẹ, mạch máu não sung huyết, thành mạch dày, rải rác có ít hồng cầu quanh mạch.

- Thiểu dưỡng cơ tim, nhiều vùng cơ tim xơ hóa.

- Động mạch vành xơ vữa, hẹp.

- Phổi phù, nhiều vùng xơ hóa.

- Gan thoái hóa mỡ.

- Viêm mô kẽ thận mạn tính.

2. Mẫu phủ tạng: Không tìm thấy các độc chất khác nêu trên.

* Tại Kết luận giám định độc chất số 534/795/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 29/7/2025 của V2 đối với tử thi Lữ Văn C, xác định:

1. Mẫu máu:

- Có tìm thấy E trong máu với hàm lượng 29,10 mg/100 ml.

- Không tìm thấy các độc chất khác nêu trên.

2. Mẫu phủ tạng: Không tìm thấy các độc chất khác nêu trên.

Cáo trạng số 06/CT-VKSKV 10 ngày 29/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Nghệ An đã quyết định truy tố Lô Văn Q, Lô Văn H ra trước Tòa án để xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lô Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội ''Gây rối trật tự công cộng''.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lô Văn H từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng về tội ''Gây rối trật tự công cộng''.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 thanh kim loại và 02 con dao thu giữ trong quá trình điều tra là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Ý kiến trình bày của người bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và có nhiều tệ nạn xã hội phức tạp, trình độ văn hoá không học nên nhận thức còn hạn chế. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đã tác động gia đình bồi thường, hỗ trợ tiền mai táng cho gia đình ông Lữ Văn C số tiền 25.000.000đ, bà Sầm Thị T2 (Vợ của ông C) xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54; điều 17; điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lô Văn Q và Lô Văn H mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách của án treo đối với các bị cáo về tội ‘‘Gây rối trật tự công cộng’’. Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không có ý kiến gì trong phần tranh luận và không bổ sung thêm ý kiến gì vào bản bào chữa của người bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng là bà Vi Thị H1, ông Lô Văn Q3, ông Lô Văn Q4, chị Hà Thị H2, chị Lô Thị D, anh Vi Đình V và người đại diện là anh Vi Văn N1, anh Lộc Văn Hoài N và người đại diện là bà Vi Thị H3, anh Sầm Hoàng S và người đại diện là anh Sầm Văn H4: Xét thấy, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án, đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt nêu trên đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án, đồng thời bà Vi Thị H1, ông Lô Văn Q3, chị Lô Thị D có đơn xin vắng mặt. Do đó sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được vào ban đêm khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 17/7/2025 tại nhà ở của gia đình Lô Văn Q ở xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An. Lô Văn Q, Lô Văn H và một số người khác tổ chức ăn cơm

uống rượu. Trong thời gian ăn uống thì giữa H và Q xảy ra xích mích, cãi vã, hò hét ầm ĩ, chửi bới to tiếng, hai bên dùng tay đấm vào mặt nhau. Mặc dù đã được mọi người can ngăn nhiều lần nhưng H và Q vẫn tiếp tục la hét, chửi bới nhau, hai bên còn dùng dao, thanh kim loại đe doạ đánh nhau, chặt phá cửa phòng ngủ, la hét, chửi bới ầm ĩ cả một vùng khu dân cư làm cho các gia đình hàng xóm sinh sống xung quanh hoang mang, lo sợ.

Hành vi gây rối của H và Q xảy ra vào ban đêm, khoảng từ 20 giờ 30 phút đến khoảng 22 giờ 40 phút, lúc ban đầu thì H và Q đều hò hét, cãi vã, chửi bới to tiếng ầm ĩ, đấm hai cái vào mặt nhau tại nhà của Q. Hành vi này đã gây tiếng ồn, mất trật tự. Sau khi được mọi người can ngăn và đưa H về nhà thì sau đó H đã lấy con dao quay lại nhà Q, đồng thời cầm dao đe dọa, rượt đuổi N và B2 chạy trên đường khu dân cư từ nhà H đến nhà Q, H vừa chạy vừa hò hét, chửi bới ầm ĩ. Hành vi này của H trực tiếp diễn ra tại nơi công cộng và công khai, gây tiếng ồn lớn, khiến người dân xung quanh chứng kiến, lo sợ, phá vỡ sự yên tĩnh chung của xóm Q. Ngoài ra H còn sử dụng hung khí nguy hiểm (là con dao). Khi đến sân nhà Q thì H đã dùng dao chặt vào cửa sổ nhà Q (trước sân nhà), đồng thời tiếp tục hò hét, chửi bới ầm ĩ khu vực xung quanh nhà Q. Hành vi này có thể gây thiệt hại về tài sản, sử dụng hung khí công khai, gây tiếng ồn và chửi bới gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự khu vực xung quanh. Khi thấy H cầm dao đến trước sân nhà đe doạ đánh nhau thì Q vào nhà cầm thanh kim loại ra để đánh nhau với H, Q và H dùng hung khí đe doạ, thách thức nhau, chửi bới nhau ầm ĩ, H hét to: Mi ra đây tau chém cho mấy phát, Q hét to: Ngon thì mi cầm dao vô đây. Hành vi này đã gây hoang mang, lo sợ cực độ cho những người có mặt ở đó và người dân sinh sống xung quanh nhà Q. Do hành vi của Q và H chởi bới ầm ĩ, đe doạ đánh nhau, hò hét, phá phách nên kết quả là hàng xóm phải gọi điện thoại báo cáo Tổ an ninh xóm vì hành vi của Q và H đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, làm cho những gia đình hàng xóm xung quanh hoang mang, lo sợ. Hành vi của các bị cáo dù bắt đầu từ trong nhà, trong sân nhưng sau đó đã lan rộng, bộc lộ ra bên ngoài, vượt ra khỏi phạm vi gia đình và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống cộng đồng khu dân cư, đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, lối sống lành mạnh, sự ổn định của khu vực dân cư. Khi lực lượng an ninh xóm đến làm việc thì Q không chấp hành, có lời nói thách thức tổ an ninh, vẫn tiếp tục dùng dao và thanh kim loại đập phá cửa phòng ngủ. Như vậy, Q đã có hành vi phá phách kéo dài, thách thức cả lực lượng bảo vệ an ninh trật tự cơ sở dẫn đến ông Lữ Văn C là Tổ trưởng tổ an ninh trong lúc dùng tay kéo mạnh tay Q thì bị tuột tay và tự ngã dẫn đến bị chấn thương vùng đầu rồi tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Thấy rằng lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lô Văn H và Lô Văn Q đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Đối với ông Lữ Văn C là Tổ trưởng tổ an ninh xóm Q, xã Q khi đến làm việc với Lô Văn Q thì có mang theo và sử dụng công cụ hỗ trợ gồm còng số tám và gậy cao su là không đúng quy định của pháp luật (Theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/6/2024; Thông tư số

75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1 ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở không thuộc đối tượng được trang bị và sử dụng còng số tám). Ngoài ra, xác định nguyên nhân tử vong của ông Lữ Văn C là do: Phù phổi cấp, suy tim cấp do nhồi máu cơ tim và phù não trên nạn nhân bị chấn thương vùng đầu, có hàm lượng Ethanol 29,10 mg/100 ml máu, ông Lữ Văn C tử vong do khi kéo mạnh tay Lô Văn Q thì bị tuột tay, mất thăng bằng và ngã ngửa về phía sau, đầu đập xuống nền sân và tử vong. Lô Văn Q không có hành vi dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực hay hành vi nào khác tác động đến ông Lữ Văn C. Do đó, việc ông Lữ Văn C tử vong không có lỗi của Q, nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lô Văn Q.

Đối với Lô Văn H, quá trình hai bên xô xát thì H bị một vết xay xát bên dưới đuôi lông mày trái, hiện nay đã bình phục hoàn toàn, H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Đối với Vi Đình V, Lộc Văn Hoài N, Quán Vi Trọng B2, Hà Văn T4 và Lương Quốc T5 có mặt tại nhà Lô Văn Q nhưng không có hành động lời nói gì làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, đã chủ động ngăn cản vụ việc. Do đó, không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối tật tự công cộng.

Lô Văn H và Lô Văn Q có dùng dao và thanh kim loại đập vào cửa phòng ngủ và cửa sổ của gia đình Lô Văn Q nhưng không gây thiệt hại nên không xem xét xử lý.

[4] Xét tính chất của vụ án, vai trò của từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ nhận thức nhất định về pháp luật để biết rằng hành vi gây rối trật tự công cộng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã không có ý thức tu dưỡng bản thân, mặc đù đã được mọi người và tổ an ninh xóm đến can ngăn nhưng vẫn không chấp hành, dẫn đến ông Lữ Văn C tự ngã và tử vong sau đó, mặc dù cái chết của ông C không phải do lỗi của các bị cáo nhưng qua sự việc này thấy rằng bản thân các bị cáo đã không chấp hành tốt nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú, thể hiện ý thức coi thường kỷ cương pháp luật của nhà nước. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và các gia đình hàng xóm sinh sống xung quanh khu vực dân cư xóm Q. Trong vụ án này, H có vai trò chính, là người đã xúc phạm và đánh Q trước, Q có vai trò thứ yếu nhưng sau đó đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Ngoài ra, mặc dù cái chết của ông Lữ Văn C không phải do lỗi của Q và H nhưng việc Q và H gây mất an ninh trật tự, buộc Tổ an ninh xóm trong đó có ông Lữ Văn C là Tổ trưởng đến làm việc, khuyên can dẫn ông C tự ngã và tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đều rất ăn năn, hối hận nên đã tác động gia đình tự nguyện hỗ trợ tiền mai táng cho gia đình ông C với số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án bà Sầm Thị T2 (vợ của ông C) đã nhận đủ số tiền nêu trên, đồng thời đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy, cần căn cứ vào tinh thần tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lô Văn H và Lô Văn Q.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và thật sự ăn năn hối cải, nên xét thấy chưa cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo điều 65 của Bộ luật hình sự để các bị cáo được cải tạo, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cùng sự phối hợp của gia đình trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo vừa được cải tạo vừa ổn định cuộc sống và có cơ hội để sửa chữa sai lầm, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ gồm:

- 01 mũ cối màu xanh đa qua sử dụng, thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, xác định đây là tài sản của ông Lữ Văn C. Hiện đã trả lại cho bà Sầm Thị T2 là vợ của ông Lữ Văn C.

- 01 gậy cao su màu đen, 01 còng số tám. Đây là công cụ hỗ trợ được ông Lữ Văn C mang theo và sử dụng do Công an xã C, huyện Q (cũ), cấp cho ông Lữ Văn C vào năm 2021 nhưng không thu hồi. Hiện đã trả lại cho Công an xã Q, tỉnh Nghệ An.

- 01 thanh kim loại, hộp vuông, dài 1,5m, đã qua sử dụng, thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường; 01 con dao dài 33 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, chiều ngang nơi rộng nhất 05 cm, cán dao dài 13 cm, đã qua sử dụng do Lô Văn Q giao nộp khi đầu thú; 01 con dao bằng kim loại dài 43 cm, lưỡi dao dài 30 cm, chiều ngang nơi rộng nhất 06 cm, cán dao dài 13 cm, đã qua sử dụng, do Lô Văn H giao nộp khi đầu thú. Các vật chứng này là công cụ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Lô Văn H** 26 (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/12/2025).

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Lô Văn Q** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/12/2025).

Giao các bị cáo Lô Văn H và Lô Văn Q về cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Nghệ An phối hợp với Công an xã Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Quyết định trả tự do cho các bị cáo Lô Văn H và Lô Văn Q ngay tại phiên toà nếu các bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo Lô Văn H và Lô Văn Q để đảm bảo cho công tác thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh kim loại, hộp vuông, dài 1,5m, đã qua sử dụng; 01 con dao dài 33 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, chiều ngang nơi rộng nhất 05 cm, cán dao dài 13 cm, đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại dài 43 cm, lưỡi dao dài 30 cm, chiều ngang nơi rộng nhất 06 cm, cán dao dài 13 cm, đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản được lập vào ngày 30/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10, Nghệ An).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Lô Văn H và Lô Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo. Các bị cáo đều được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện theo uỷ quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tất cả đều được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10, VKSND t Nghệ An;
- Phòng KTNV&THAHS TAND t Nghệ An;
- Phân trại Tạm giam Thái Hòa;
- UBND xã Quỳ Hợp; Công an xã Quỳ Hợp;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS KV 10;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Đại diện theo uỷ quyền của người có QLNVLQ;

- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

Lô Văn Linh